

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MẠNH TÍN PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MẠNH TÍN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV MẠNH TÍN PHÁT

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3801275146

**3. Ngày thành lập:** 28/06/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

tổ 4, khu phố Phước Tân, Phường Tân Thiện, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0379888218

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                       | 4322        |
| 2.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                         | 4511        |
| 3.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                              | 4520        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                                                                          | 4610        |
| 5.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                      | 4620        |
| 6.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                          | 4632        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                      | 4653        |
| 8.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                     | 4663(Chính) |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                           | 4669        |
| 10. | Trồng cây hàng năm khác                                                                                                                                     | 0119        |
| 11. | Trồng cây ăn quả                                                                                                                                            | 0121        |
| 12. | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò                                                                                                               | 0141        |
| 13. | Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai                                                                                                      | 0144        |
| 14. | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn                                                                                                                         | 0145        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                     | 8299        |
| 16. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                                     | 9329        |
| 17. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                     | 7490        |
| 18. | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                     | 0899        |
| 19. | Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ                                                                                                                         | 2012        |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                              | 4933        |
| 21. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hóa trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh. | 5210        |
| 22. | Đại lý du lịch                                                                                                                                              | 7911        |
| 23. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                         | 7990        |
| 24. | Khai thác, xử lý và cung cấp nước                                                                                                                           | 3600        |
| 25. | Thoát nước và xử lý nước thải                                                                                                                               | 3700        |
| 26. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại                                                                                                                    | 3821        |
| 27. | Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại                                                                                                                          | 3822        |
| 28. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                                           | 3900        |
| 29. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                  | 4299        |
| 30. | Phá dỡ                                                                                                                                                      | 4311        |
| 31. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                           | 4312        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: PHẠM THỊ TÂM

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/03/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 251007247

Ngày cấp: 07/07/2017

Nơi cấp: công an tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ thường trú: thôn 2, Xã Đức Liễu, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: thôn 2, Xã Đức Liễu, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước